

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Bá Dì

Bà Kha Thị Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với:

Họ và tên: **Vi Văn M1**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 14/12/1969, tại xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản X, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn N (Vi Bún N) và bà Lô Thị X (Vi Thị Bún N); Vợ là Vy Thị L và có 01 (Một) con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại Bản án số 70/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2017, chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 114/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/10/2021, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2022 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Vi Văn Luận; sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản X, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 53/CT-VKS-KS ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Vi Văn M1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M1 đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/5/2022, Vi Văn M1 đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 16 thuộc Bản X, xã ML, huyện KS thì gặp một người đàn ông không quen biết, Minh thuê người này chở sang bản PK, xã TL, huyện QP thì người này đồng ý. Khi đến nơi, Vi Văn M1 vào nhà một người đàn ông không quen biết hỏi mua của người này một cục ma túy (Heroine) với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn) nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Vi Văn M1 lấy một ít ra sử dụng, số còn lại gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần, sau đó thuê xe lai quay về nhà. Khi về đến nhà, Vi Văn M1 chia cục ma túy thành 15 gói nhỏ và sử dụng 02 gói còn lại 13 gói cất giấu vào túi quần.

Đến khoảng 11 giờ ngày 14/5/2022, khi Vi Văn M1 đang ở Bản X, xã ML, huyện KS thì bị tổ công tác Công an xã ML phối hợp với Đoàn Biên phòng xã ML- Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 14/5/2022 đã xác định: Chất màu trắng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn M1 sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng 0,2 gam (Không phải hai). Hội đồng niêm phong đã trích mẫu để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 643/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn M1 gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Quá trình điều tra đã chứng minh được Vi Văn M1 đã từng hai lần bị kết án chưa được xóa án tích (Tại Bản án số 70/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2017, chưa được xóa án

tích; Tại Bản án số 114/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/10/2021, chưa được xóa án tích).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”; đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn M1 mức án từ 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) đến 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng) tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định về án phí theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M1 đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn M1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định

và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 14/5/2022 tại Bản X, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Vi Văn M1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam (Không phải hai) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng, bản thân bị cáo Vi Văn M1 đã từng hai lần bị kết án chưa được xóa án tích (Tại Bản án số 70/2012/HSST ngày 30/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2017, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số 114/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/10/2021, chưa được xóa án tích). Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Vi Văn M1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo Vi Văn M1 có 02 tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn M1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng 01 tình

tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có người đàn ông chở Vi Văn M1 đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho Vi Văn M1, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,15 gam (Không phải mười lăm), đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Vi Văn M1 06 (Sáu) năm tù, thời chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 14/5/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Vi Văn M1 và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,15 gam (Không phải mười lăm) ma túy (Heroine). (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/6/2022 giữa Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn M1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc